

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bằng
2. Ông Nguyễn Tiến Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Bị đơn: Anh Không Minh Th, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Không Minh Th ngày 10/3/2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh Th được khoảng 3 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới chị dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị và gia đình đã khuyên

bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Thính không thay đổi và hai bên không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thính.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Khổng Duy M, sinh ngày 20/12/2008 và Khổng Duy H, sinh ngày 28/10/2012; hiện nay cháu H đang ở cùng chị và cháu M đang ở cùng anh Th Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, để anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu mạnh và chị không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Ng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai bị đơn anh Khổng Minh Th thể hiện: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời điểm mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Ng trình bày là đúng. Nay chị Ng đề nghị giải quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Ng trình bày là đúng. Ly hôn, anh đồng ý với đề nghị của chị Ngọc là anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và để chị Ng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Th có đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai cháu H và cháu M thể hiện nguyện vọng của cháu M mong muốn được tiếp tục ở cùng anh Th và cháu H có nguyện vọng được ở cùng chị Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Ng đề nghị giải quyết ly hôn anh Khổng Minh Th.

Về nuôi con chung: Chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Khổng Duy H và anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khổng Duy M; Hai

bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở

Về án phí: Chị Ngọc phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Thính vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Khổng Minh Th kết hôn ngày 10 tháng 3 năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lập Thạch (nay là huyện Sông Lô) là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình vợ chồng chung sống anh Th và chị Ng thừa nhận không được hạnh phúc do trong thời gian vợ chồng chung sống anh Thính thường xuyên uống rượu say về nhà chửi chị Ngọc, không quan tâm đến vợ con. Chị Ng và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Chị Ngọc và anh Th sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay và anh chị cũng không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Ngọc và anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Ng được ly hôn anh Khổng Minh Th.

[3] Về nuôi con chung: Chị Ng và anh Th có hai con chung là Khổng Duy M, sinh ngày 20/12/2008 và Khổng Duy H, sinh ngày 28/10/2012. Chị Ng và anh Th đều có quan điểm để chị Ngọc được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và anh Th nuôi dưỡng cháu Mạnh. Xét quan điểm của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh chị về việc thống nhất về người trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị Ngọc và anh Thính không đề nghị nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Ng và anh Th không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh Ng được ly hôn anh Khổng Minh Th.

2. Về nuôi con chung: Chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Khổng Duy H, sinh ngày 28/10/2012 và anh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khổng Duy Mạnh, sinh ngày 20/12/2008. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị Ng và cháu M đang ở cùng anh Th. Chị Ng và anh Th không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Ng phải chịu 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0001727 ngày 21/4/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.
Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Từ Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng